

Số: 14/2026/QĐST- KDTM

Nghệ An, ngày 25 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 74/2026/TLST – KDTM ngày 17 tháng 8 năm 2026 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Ngọc Q, chức danh: Trưởng phòng xử lý khách hàng cá nhân.

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Xuân T – Trưởng bộ phận xử lý nợ KHCN – Trung tâm XLN KHCN. Ông Mai Văn H, ông Trần Huy Q1, ông Nguyễn Tiến T1, bà Trần Thị Phương L, bà Hồ Thị T2 – Chuyên viên xử lý nợ KHCN – Trung tâm XLN KHCN (theo văn bản ủy quyền số 08798/2026/KK - VPB ngày 19 tháng 7 năm 2026).

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Công T3, sinh năm 1988; CCCD: 040088012950 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1992; CCCD: 040196018836.

Cùng địa chỉ thường trú: Khối P, phường V, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: ông Nguyễn Công T3 và bà Nguyễn Thị T4 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 18 tháng 8 năm 2026, là: **493.587.577** (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi ba triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi bảy) đồng; (Trong đó: Nợ gốc khoản vay 397.291.369 đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.576.280 đồng; Nợ lãi quá hạn: 66.776.696đ; Nợ lãi chậm trả: 3.533.717 đồng; Nợ thẻ tín dụng 18.409.515 đồng) theo hợp đồng cho vay hạn mức số LN2312091169008 ngày 14/12/2023 và Hợp đồng cho vay số LD2528001788 ngày 07/10/2025.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 19/8/2026), ông Nguyễn Công T3 và bà Nguyễn Thị T4 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chưa thanh toán cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo các điều khoản đã ký theo Hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: **Sau khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật mà** ông Nguyễn Công T3 và bà Nguyễn Thị T4 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA, loại CR-V, biển số đăng ký 37A-816.95, có số khung RLHRW1872LY005932, số máy L15BG2338278, có chứng nhận đăng ký xe ô tô số 37 022182 ngày 06/12/2021 mang tên ông Nguyễn Công T3.

Nếu sau khi thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V còn dư thì ông Nguyễn Công T3 và bà Nguyễn Thị T4 được nhận số tiền dư đó.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ ông Nguyễn Công T3, bà Nguyễn Thị T4 vẫn tiếp tục trả nợ ngân hàng V1 cho đến khi tất toán xong.

Nếu ông Nguyễn Công T3 và bà Nguyễn Thị T4 **thực hiện việc trả tiền đúng,**

đủ theo Quyết định này thì Ngân hàng V trả lại cho ông Nguyễn Công T3 và bà Nguyễn Thị T4 giấy chứng nhận đăng ký ô tô do Phòng C Công an tỉnh N mang tên ông Nguyễn Công T3.

3. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Công T3, bà Nguyễn Thị T4 thỏa thuận nộp án phí dân sự sơ thẩm là 11.872.000 (Mười một triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V (V1) tiền tạm ứng án phí 23.500.000 (Hai mươi ba triệu, năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001090 ngày 13 tháng 8 năm 2026.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKS khu vực 1 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy